# BÀI GIẢNG: LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM PHẦN TIẾNG VIỆT: BIỆN PHÁP TU TỪ: CHƠI CHỮ, ĐIỆP THANH, ĐIỆP VẦN
# CHUYÊN ĐỀ: THƠ SONG THẤT LỤC BÁT
# MÔN: NGỮ VĂN
# GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HỒNG LAN

## MỤC TIÊU

✓ *Ôn tập kiến tức về chơi chữ, điệp thanh, điệp vần.*

## I. CHƠI CHỮ

VD:

Bà già đi chợ cầu Đông
Xem một quẻ bói lấy chồng **lợi (1)** chăng
Thầy bói gieo quẻ nói rằng
Lợi thì có **lợi (2)** nhưng răng chẳng còn.

Lợi 1: Lợi ích

Lợi 2: Phần thịt mềm bao quanh chân răng.

=> Tạo sự hiểu nhầm, tăng tính hài hước cho bài ca dao.

- Khái niệm:

Chơi chữ là lợi dụng đặc sắc về âm, nghĩa của từ để tạo nên sắc thái dí dỏm, hài hước, … làm câu văn hấp dẫn và thú vị.

Chơi chữ trong văn học thể hiện sự khéo léo, tinh tế của tác giả khi biết lồng ghép câu từ cho câu văn mang nhiều ý nghĩa, đậm tính trào phúng.

- Các cách chơi chữ:

+ Dùng từ đồng âm.

Bà già đi chợ cầu Đông
Xem một quẻ bói lấy chồng **lợi (1)** chăng
Thầy bói gieo quẻ nói rằng
Lợi thì có **lợi (2)** nhưng răng chẳng còn.

+ Dùng từ đồng nghĩa, gần nghĩa, cùng trường nghĩa.

Chàng Cóc ơi! Chàng Cóc ơi!
Thiếp bén duyên chàng có thế thôi

Nòng nọc đứt đuôi từ đây nhé,

Ngàn vàng khôn chuộc dấu bôi vôi.

Chàng: chẫu chàng

Cóc, bén: nhái, bén

Nòng nọc, chuộc: chẫu chuộc

=> Tác giả sử dụng một loạt từ là tên những con vật lưỡng cư => hài hước, dí dỏm.

+ Dùng từ gần âm (trại âm)

Sánh với Na-va "**ranh** tướng" Pháp

Tiếng tăm nồng nạc ở Đông Dương

Ranh: ma mãnh, bé nhỏ.

Danh: viên tướng có tài năng nức tiếng.

=> Dùng "ranh tướng" để chế giễu tên tướng giặc một cách sâu cay.

+ Dùng lối điệp âm.

Mênh mông muôn mẫu một màu mưa

Mỏi mắt miên man mãi mịt mờ.

Điệp âm: m => diễn đạt vẻ mịt mở không gian đầy mưa.

+ Dùng từ trái nghĩa.

Ngọt thơm sau lớp vỏ gai

Quả ngon lớn mãi cho ai đẹp lòng

Mời cô mời bác ăn cùng

**Sâu riêng** mà hóa **vui chung** trăm nhà.

Sâu riêng >< Vui chung

+ Dùng lối nói lái.

Cô **công** nói với cậu **rùa**

**Rồng** ở dưới đất, còn **cua** trên trời

Công, rùa-cua, rồng => tạo cảm nhận thú vị, bất ngờ.

- Phân tích tác dụng biện pháp tu từ chơi chữ:

+ Bước 1: nêu tên biện pháp tu từ - cách chơi chữ

+ Bước 2: Chỉ rõ từ ngữ thể hiện biện pháp chơi chữ.

+ Bước 3: Nêu tác dụng.

## II. ĐIỆP THANH, ĐIỆP VẦN

### 1 Điệp thanh

VD: Ô! Đêm nay trời rong như gương/ Không làm mây vương không hơi sương (Tiêu sầu, Hàn Mặc Tử)

=> Câu thơ dùng toàn bộ thanh Bằng (B): Gợi ra cảm giác nhẹ nhàng, êm ái, du dương như tiếng hát.

=> Biện pháp tu từ điệp thanh (lặp lại thanh).

VD: Đầm mưa xướng, nẻo đồi mưa xuống (B B T/ B B T)

=> Sử dụng nhóm thanh điệu: tạo tính nhạc, giúp người đọc cảm nhận mưa đang rơi ở khắp nơi.

=> Kết luận:

- Khái niệm: là biện pháp tu từ ngữ âm tạo nên bằng cách lặp lại thanh điệp cùng loại (thanh bằng hoặc trắc)

- Dấu hiệu:

+ Câu thơ toàn thành B/T

+ Lặp thanh điệp theo từng nhóm âm tiết.

- Tác dụng:

+ Tăng tính nhạc.

+ Nâng cao hiệu quả diễn đạt cho câu thơ.

## 2 Điệp vần

VD:

Năm gian nhà cỏ thấp le **te**,
Ngõ tối đêm sâu đóm lập **loè**.
Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt,
Làn ao lóng lánh bóng trăng **loe**.
Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt?
Mắt lão không vầy cũng đỏ **hoe**.
Rượu tiếng rằng hay, hay chẳng mấy.
Độ năm ba chén đã say **nhè**.

Điệp vần chân.

Bài thơ gieo vần "e" hoặc oe.

=> Tác dụng: tăng thêm ấn tượng về cái lè nhè của người say rượu.

VD:

Lá **bàng đang** đỏ ngọn cây
Sếu **giang mang** lạnh **đang** bay ngang trời
(Tố Hữu)

Điệp vần "ang": bàng, đang, giang, mang, đang, ngang.

=> Tác dụng: tạo ra sự trùng điệp về âm hưởng, tăng tính nhạc để truyền tải cảm xúc cần biểu đạt trong câu thơ.

=> Kết luận:

- Khái niệm: là biện pháp tu từ ngữ âm, sử dụng những âm tiết có vần giống nhau.

- Dấu hiệu:

+ Có thể xuất hiện ở vị trí các âm tiết gieo vần: vần chân, vần lưng.

+ Có thể hiện xuất hiện ở những âm tiết không đóng vai trò gieo vần.

- Tác dụng:

+ Nhằm tạo ra sự trùng điệp về âm hưởng, tăng tính nhạc để hiểu đạt cảm xúc của người viết.

+ Gây ấn tượng thẩm mĩ cho người đọc.